

Tình hình tiêu thụ nông sản

(Tuần lễ từ 23/05/2011 đến 27/05/2011)

I. CHỢ ĐÀU MỐI NÔNG SẢN:

1. Chợ Đầu mối nông sản Tam Bình - Thủ Đức

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 1.467 tấn (tăng 29 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, những mặt hàng rau, củ, quả tăng giá với mức từ 200-1.700đ/kg (4-32%) như: Cải thảo (32%); Cải bẹ xanh (27%); Bắp cải (23%)... Những mặt hàng giảm giá với mức từ 200-2.000đ/kg (4-17%) như: Chanh (17%); Khoai lang bí (11%); Dưa leo (8%) ...Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Sản lượng trái cây về chợ trung bình 1.338 tấn/ngày (giảm 163 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng trái cây tăng giá với mức từ 2.000-4.000đ/kg (7-24%) như: Sầu riêng khô qua (24%); Xoài cát Hòa Lộc (20%); Quýt đường (7%)... Các mặt hàng trái cây giảm giá với mức từ 2.000-5.000đ/kg (6-26%) như: Nhân huế (17%); Nho đỏ Phan Rang (15%); Chôm chôm thường (14%)... Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 27/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 20/05/11	
				Giá trị (đồng/kg)	%
Rau lá					
1	Cải thảo	6.600	7.000	1.700	32
2	Bắp cải	2.700	2.700	500	23
3	Cải bẹ xanh	8.000	8.000	1.700	27
4	Xà lách búp	9.800	9.000	1.500	20
5	Cải ngọt	7.300	7.300	1.000	16
6	Súp lơ trắng	12.800	12.000	-1.000	-8
7	Cần tây	5.000	5.000	500	11
Củ quả					
8	Su su	2.200	2.200	Giá không đổi	
9	Cà chua	3.500	3.500	Giá không đổi	
10	Cà rốt	10.000	10.000	-500	-5
11	Củ cải trắng	3.940	4.000	500	14
12	Su hào	6.700	6.500	Giá không đổi	
13	Đậu Hà Lan	24.400	22.000	-1.000	-4
14	Đậu Còve	7.900	8.300	Giá không đổi	
15	Khoai tây	16.000	16.000	Giá không đổi	
16	Bí đao	5.260	5.300	-200	-4
17	Dưa leo	8.300	8.300	-700	-8
18	Bí đỏ	7.500	7.500	Giá không đổi	
19	Khoai lang bí	7.300	6.500	-800	-11
20	Bầu	5.760	5.700	200	4
Rau gia vị					
21	Chanh	10.800	10.000	-2.000	-17
22	Tỏi thơm Việt Nam	52.000	52.000		
Trái cây					

23	Cam sành	20.000	20.000	Giá không đổi	
24	Quýt đường	30.000	30.000	2.000	7
25	Bưởi năm roi	10.000	10.000	Giá không đổi	
26	Xoài cát Hòa Lộc	22.800	24.000	4.000	20
27	Thom				
28	Mãng cầu tròn	30.000	30.000	-2.000	-6
29	Nhãn huế	14.800	14.000	-5.000	-26
30	Nho đỏ Phan Rang	23.800	23.000	-4.000	-15
31	Thanh Long Bình Thuận	11.200	12.000	-2.000	-14
32	Chôm chôm thường	19.600	19.000	-3.000	-14
33	Sầu riêng khô qua	9.900	10.500	2.000	24

2. Chợ Đầu mối nông sản - thực phẩm Hóc Môn

+ Tổng lượng hàng về chợ trung bình mỗi ngày 1.903 tấn (tăng 33 tấn/ngày so với tuần trước). Trong đó, sản lượng rau củ là 1.212 tấn, sản lượng trái cây là 463 tấn và sản lượng thịt heo 228 tấn.

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 1.212 tấn (tăng 78 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng rau, củ, quả tăng giá với mức từ 300-9.000đ/kg (4-180%) như: Xà lách Pháp (180%); Chanh (75%); Cải bẹ xanh (46%); Ớt cay (43%)... Những mặt hàng rau, củ, quả giảm giá với mức 500-2.500đ/kg (3-26%) như: Đậu bắp (26%); Cà tím (17%); Khổ qua (15%)... Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Sản lượng trái cây về chợ trung bình mỗi ngày 463 tấn (giảm 40 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng trái cây tăng giá với mức 1.000- 3.000đ/kg (4-11%) như: Quýt đường (11%); Cam sành (8%); Nho (4%). Những mặt hàng trái cây giảm giá với mức từ 500-3.000đ/kg (8-17%) như: Nhãn (17%); Thom (10%); Bưởi 5 roi (8%), và Thanh Long (8%). Các mặt hàng còn lại giá không đổi.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 27/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 20/05/11	
				Giá trị (đồng/kg)	%
Rau lá					
1	Cải thảo	7.100	7.000	1.500	27
2	Xà lách (Pháp)	11.400	14.000	9.000	180
3	Bắp cải	2.940	3.000	300	11
4	Cải bẹ xanh	7.500	7.000	2.200	46
Củ quả					
5	Su su	1.920	1.800	Giá không đổi	
6	Khoai lang	5.800	6.000	Giá không đổi	
7	Cà chua	3.600	3.000	Giá không đổi	
8	Bông cải	16.100	15.000	-1.000	-6
9	Cà rốt	7.000	7.000	Giá không đổi	
10	Củ cải	4.960	5.000	Giá không đổi	
11	Su hào	7.800	8.000	500	7
12	Đậu Hòa Lan	29.800	27.000	-2.000	-7
13	Đậu Còve	8.600	8.000	Giá không đổi	
14	Khoai tây	16.000	16.000	Giá không đổi	

15	Bí đao	6.100	6.000	Giá không đổi	
16	Khổ qua	9.100	8.500	-1.500	-15
17	Dưa leo	7.300	6.000	-1.000	-14
18	Đậu bắp	7.300	7.000	-2.500	-26
19	Cà tím	5.800	5.000	-1.000	-17
	Rau gia vị				
20	Ớt cay	20.000	20.000	6.000	43
21	Chanh	13.800	14.000	6.000	75
22	Tỏi	34.000	34.000	-1.000	-3
23	Hành trắng	5.500	5.500	-500	-8
	Trái cây				
24	Cam sành	28.600	28.000	2.000	8
25	Quýt đường	29.800	30.000	3.000	11
26	Bưởi 5 roi	13.400	12.000	-1.000	-8
27	Dưa hấu	6.500	6.500	Giá không đổi	
28	Thơm	4.600	4.500	-500	-10
29	Mãng cầu	40.000	40.000	Giá không đổi	
30	Sầu riêng	11.800	12.000	Giá không đổi	
31	Nhãn	17.000	15.000	-3.000	-17
32	Nho	24.600	24.000	1.000	4
33	Thanh Long	12.100	11.000	-1.000	-8

3. Chợ đầu mối nông sản Bình Điền

+ Lượng rau củ về chợ trung bình mỗi ngày 567 tấn (giảm 33 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, các mặt hàng tăng giá với mức 1.000-2.000đ/kg (10-20%) như: Cà chua (20%); Rau má (17%); Bông cải xanh (11%)... Những mặt hàng giảm giá với mức từ 1.000-10.000đ/kg (09-25%) như: Ớt đỏ (25%); Cải ngọt (20%); Củ cải trắng (17%)... Những mặt hàng còn lại giá ổn định.

+ Tuần qua, nhìn chung giá cả các mặt hàng trái cây giá có xu hướng ổn định.

+ Sản lượng thủy hải sản về chợ trung bình mỗi ngày 237 tấn (giảm 02 tấn/ngày so với tuần trước). Tuần qua, chỉ có một mặt hàng thủy sản tăng giá với mức 5.000đ/kg (7%) là Cá kèo, và một mặt hàng thủy sản giảm giá với mức 25.000đ/kg (31%) là Éch. Các mặt hàng còn lại giá ổn định.

Stt	Tên mặt hàng	Giá trung bình trong tuần (đồng/kg)	Giá bán ngày 27/05/11 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với ngày 20/05/11		Sản lượng (tấn/ngày)
				Giá trị (đồng/kg)	%	
	Rau lá					
1	Cải thảo	6.000	6.000	Giá không đổi		26,0
2	Xà lách	6.000	6.000	Giá không đổi		27,6
3	Xà lách xoong	12.000	12.000	Giá không đổi		13,7
4	Bắp cải	3.000	3.000	Giá không đổi		29,2
5	Cải xanh	6.200	6.000	Giá không đổi		21,4
6	Cải ngọt	5.800	4.000	-1.000	-20	22,4
7	Cải thìa Gò Công	4.000	4.000	Giá không đổi		26,1
8	Rau muống	5.000	5.000	-1.000	-17	32,4

9	Ngò rí	15.000	15.000	Giá không đổi		1,5
10	Rau má	6.600	7.000	1.000	17	6,9
	Củ quả					
11	Su su	5.000	5.000	Giá không đổi		6,7
12	Khoai lang	12.000	12.000	Giá không đổi		11,5
13	Cà chua	6.000	6.000	1.000	20	30,0
14	Cà rốt	12.000	12.000	Giá không đổi		8,7
15	Củ cải trắng	5.600	5.000	-1.000	-17	14,7
16	Đậu que	9.800	11.000	1.000	10	21,2
17	Khoai tây	19.200	18.000	Giá không đổi		6,3
18	Bí đao	5.800	6.000	-1.000	-14	28,4
19	Khổ qua	11.200	11.000	1.000	10	23,7
20	Dưa leo	7.800	8.000	Giá không đổi		26,1
21	Bí đỏ	7.000	7.000	Giá không đổi		22,0
22	Bông cải xanh	18.400	20.000	2.000	11	1,1
	Rau gia vị					
23	Ớt đỏ	32.800	32.800	-10.000	-25	0,5
24	Chanh	20.800	20.800	-2.000	-9	15,2
25	Tỏi	37.000	37.000	Giá không đổi		3,9
26	Hành trắng	8.000	8.000	Giá không đổi		7,5
	Trái cây					
27	Bưởi long	15.000	15.000	Giá không đổi		
28	Mãng cụt					
29	Dưa hấu	6.000	6.000	Giá không đổi		1,2
30	Thơm	7.000	7.000	Giá không đổi		11,5
31	Mãng cầu ta	23.000	23.000	Giá không đổi		0,1
32	Sầu riêng	15.000	15.000	Giá không đổi		0,3
33	Thanh long	23.000	23.000	Giá không đổi		
	Thủy, hải sản					
34	Nghêu	32.000	32.000	Giá không đổi		29,9
35	Cá Diêu hồng	35.000	35.000	Giá không đổi		30,4
36	Cá Lóc	62.000	62.000	Giá không đổi		8,5
37	Cá trắm cỏ	36.000	36.000	Giá không đổi		
38	Ếch	59.000	55.000	-25.000	-31	6,5
39	Cá kèo	80.000	80.000	5.000	7	13,3
40	Cá rô	42.000	42.000	Giá không đổi		10,7
41	Cá Tra	38.000	38.000	Giá không đổi		19,7
42	Tôm sú	210.000	210.000	Giá không đổi		8,8
43	Tôm thẻ	140.000	140.000	Giá không đổi		14,1
44	Mực ống	120.000	120.000	Giá không đổi		9,1
45	Mực lá	125.000	125.000	Giá không đổi		7,7
46	Đầu mực	98.000	100.000	Giá không đổi		6,5
47	Tép bạc	100.000	100.000	Giá không đổi		7,0
48	Tép bạc đất					
49	Cua	240.000	240.000	Giá không đổi		5,1

II. THỊT GIA SÚC, GIA CẦM; TRỨNG, SỮA, GẠO:

Tuần qua, giá cả các mặt hàng thịt gia cầm có xu hướng ổn định. Riêng mặt hàng Thịt gà thả vườn tăng 2.100đ/kg, Thịt gà công nghiệp tăng 2.100đ/kg và gạo nàng thom chợ Đào tăng 1.000đ/kg.

STT	Tên mặt hàng	Giá bán từ ngày 23 đến 27/05/2011 (đồng/kg)	Tăng (+) giảm (-) so với tuần trước(đồng/kg)	Địa điểm lấy giá
1	Gà ta	84.000 đ/kg	ổn định	(1)
2	Thịt gà thả vườn	71.400 đ/kg	+2.100	(1)
3	Thịt gà công nghiệp	53.550 đ/kg	+2.100	(1)
4	Thịt vịt tươi	72.450 đ/kg	ổn định	(1)
5	Trứng gà (hộp 10 quả)	19.950 hộp	ổn định	(1)
6	Bò Bắp	125.000 đ/kg	ổn định	(2)
7	Heo bên (giá nhập chợ) thịt	58.000 đ/kg	ổn định	(3)
8	Heo bên (giá bán thẳng) thịt	63.000 đ/kg	ổn định	(3)
9	Gạo nàng thom chợ Đào	22.000 đ/kg	+1.000	(3)
10	Gạo Đài Loan	18.000 đ/kg	ổn định	(4)
11	Giá sữa Vinamilk	7.300-10.900đ/lít	ổn định	(5)

(1): Phú An Sinh;

(2): Vissan;

(3): Chợ Bình Điền;

(4): Chợ Bà Chiểu.

(5): HTX Xuân Lộc

III. NHẬN XÉT - ĐÁNH GIÁ:

(1) Sản lượng rau củ quả, trái cây nhập ba chợ đầu mỗi tuần qua đều giảm cụ thể như sau: chợ Tam bình giảm 4,56%, chợ Bình Điền giảm 4,29%, chợ Hóc môn giảm 3,84%.

STT	Chợ	Sản lượng trung bình trong tuần	Tỷ lệ tăng/giảm % so với tuần trước	Ghi chú
1	Tam bình	2.805	-4,56	
	Rau	1.467	2,02	
	Trái cây	1.338	-10,86	
2	Hóc Môn	1.903	-3,84	
	Rau	1.212	6,79	
	Trái Cây	463	826	
	Thịt heo	228	-1,72	
3	Bình điền	804	-4,29	
	Rau củ quả	567	-5,66	
	Thủy hải sản	237	-0,84	

(2) Mặt hàng có xu hướng tăng giá đều ở các chợ đầu mỗi tuần qua là Cải thảo, Bắp cải, Cải xanh, Quýt đường. Mặt hàng có xu **hướng giảm đều** là Đậu Hòa Lan, Bông cải, Dưa leo, Bí đao, Nhãn, Thanh Long.

NTMH